

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tao Văn Xanh và Ông Vàng A Măng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lầu Trung Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý A H** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 03/11/2000, tại: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản CC, xã CC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý A D (sinh năm 1977) và con bà Tẩn Thị T1 (sinh năm 1976); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo chưa bị Tòa án kết tội, chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2022, đến ngày 16/6/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý A T** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 02/01/2002, tại: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản CC, xã CC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lý A H1 (sinh năm 1982) và con bà Tẩn Thị X (sinh năm 1980); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo chưa bị Tòa án kết tội, chưa bị cơ quan Nhà

nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2022, đến ngày 16/6/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Hùng - là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý A H1, sinh năm: 1982; địa chỉ: bản CC, xã CC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/6/2022 Lý A H nhờ Lý A T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25F2-9534 (thuộc sở hữu của ông Lý H1, sinh năm 1982- là bố đẻ của Lý A T) chở đi từ xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ để bắt xe ô tô chở khách. Trên đường đi, H rủ T cùng tìm mua ma túy để sử dụng, T đồng ý. H và T thỏa thuận: Tiền mua ma túy là của H, cả hai sẽ đi xe mô tô của T. Khi H và T đi đến khu vực ngã tư đường liên xã thuộc địa bàn xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, H và T gặp một người đàn ông dân tộc Thái khôn rõ lai lịch, qua nói chuyện người này nói có Heroine bán. H đi mua nước cất, xilanh nhựa để sử dụng ma túy, rồi đi cùng xe mô tô của người đàn ông dân tộc Thái đến bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; T điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đến nơi, H đưa cho người đàn ông đó số tiền 200.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho H và T 02 gói Heroine. Mua được ma túy, H đưa cho T 01 xilanh nhựa, 01 lọ nước cất và 01 gói Heroine pha để sử dụng. Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 07/6/2022, ngay sau khi T pha xong gói Heroine vào xilanh chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Sìn Hồ bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ của H và T là 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh nilon màu trắng), 01 xilanh nhựa bên trong chứa dung dịch dạng nước. Ngoài ra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Lý A T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25F2-9534.

Tại bản kết luận giám định số 15 ngày 07/6/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu kết luận: “*Số chất bột màu trắng thu giữ của Lý A H và Lý A T có khối lượng là 0,22 gam*”.

Tại bản kết luận giám định số 502, ngày 09/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Tại bản Kết luận giám định số: 3901/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “*tìm thấy chất ma túy Heroine trong mẫu chất lỏng không màu đựng trong ống xilanh nhựa gửi giám định. Thể tích*

mẫu: 0,80ml; nồng độ (hàm lượng) Heroine: 12,6 mg/ml, khối lượng Heroine có trong mẫu là 0,01 gam”

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSSH ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã truy tố các bị cáo Lý A H và Lý A T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự: tuyên bố bị cáo Lý A T và Lý A H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lý A H 16 đến 20 tháng tù; xử phạt bị cáo Lý A T 14 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, để tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh giấy màu trắng; 01 xilanh nhựa; 01 vỏ bao gói (phong bì niêm phong) thu giữ của Lý A H và Lý A T; đối với một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 25F2-9534; nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S màu đen, trắng, xe cũ đã qua sử dụng, là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi mua trái phép chất ma túy. Chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của ông Lý A H là bố đẻ của bị cáo Lý A T. Khi bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy thì ông H không biết, không có lỗi trong việc để cho các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Cần áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, để trả lại chiếc xe máy trên cho ông Lý A H; áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Quan điểm của Người bào chữa tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan điều tra sớm hoàn thành kế hoạch điều tra, đảm bảo khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được. Vì vậy, việc các bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, người bào chữa nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; xét nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , theo quy định

tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do các bị cáo là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và các tình tiết các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo còn rất trẻ, chưa hiểu biết đầy đủ về tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người; để xử phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo còn trẻ, không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập ổn định; và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo:

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự hình sự quy định và có giá trị pháp lý. Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của các bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nên cần được chấp nhận toàn bộ.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của các bị cáo, với mức độ nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù

hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 07/6/2022, tại bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, các bị cáo Lý A H và Lý A T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,23 gam Heroine, mục đích bản thân các bị cáo sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, các bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, các bị cáo đã sử dụng và nghiện chất ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm ở mức độ giản đơn, trong đó bị cáo H là người nảy sinh ý định phạm tội và rủ bị cáo T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện tội phạm, mức độ tham gia của các bị cáo là như nhau. Cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết một hình phạt tương xứng với mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, quyết định một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T được đi học hết lớp 6/12 và bị cáo H được học hết lớp 8/12, đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập định, hoàn cảnh kinh tế của gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; các bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 0,22 gam Heroine dạng bột và số 0,01 gam Heroine đã được hòa tan (dạng dung dịch) thu giữ của các bị cáo đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, Viện khoa học hình sự Bộ Công an không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

Vật chứng còn lại trong vụ án gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 chiếc xi lanh nhựa đã sử dụng, hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 25F2-9534; nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S màu đen, trắng, xe cũ đã qua sử dụng, là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi mua trái phép chất ma túy. Chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của ông Lý A H1 là bố đẻ của bị cáo Lý A T. Khi bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy thì ông H1 không biết, không có lỗi trong việc để cho các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Cần áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, để trả lại chiếc xe máy trên cho ông Lý A H1.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc ma túy, trách nhiệm của người có liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, các bị cáo khai mua của một người không rõ lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với ông Lý A H1 (là bố đẻ của bị cáo Lý A T) là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 15F2-9534. Khi bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô không hỏi ý kiến ông H1, ông H1 không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy về sử dụng, nên ông H1 không đồng phạm với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và Điều

333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo **Lý A H** và bị cáo **Lý A T** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Lý A H 01 năm 04 tháng (một năm bốn tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 07 tháng 6 năm 2022).

Xử phạt bị cáo Lý A T 01 năm 02 tháng (một năm hai tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 07 tháng 6 năm 2022).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy vật chứng trong vụ án gồm: 01 mảnh giấy màu trắng được niêm phong trong một phong bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ, 01 chiếc xi lanh nhựa và 01 vỏ bao gói (phong bì niêm phong) được niêm phong trong một phong bì của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Trả lại cho ông Lý A H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 25F2-9534; nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S màu đen, trắng, xe cũ đã qua sử dụng.

5. Án phí sơ thẩm: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 10 năm 2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có ql, nvlq;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải